

Số: 18/2026/NQ-HĐND

Vĩnh Long, ngày 30 tháng 6 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

**Ban hành Quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ
vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2026 – 2030
trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 90/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 70/2025/UBTVQH15 ngày 07 tháng 02 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026-2030;

Căn cứ Nghị quyết số 120/2026/UBTVQH15 ngày 03 tháng 02 năm 2026 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 70/2025/UBTVQH15 ngày 07 tháng 02 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026-2030;

Căn cứ Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 275/2025/NĐ-CP ngày 18 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Quyết định số 18/2026/QĐ-TTg ngày 18 tháng 4 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị quyết số 70/2025/UBTVQH15 ngày 07 tháng 02 năm 2025 được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị quyết số 120/2026/UBTVQH15 ngày 03 tháng 02 năm 2026 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026-2030;

Xét Tờ trình số 673/TTr-UBND ngày 12 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định về

nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2026 – 2030 tỉnh Vĩnh Long; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết ban hành Quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2026 – 2030 trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2026 – 2030 trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.
2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.
3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh phối hợp với Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.
4. Trường hợp các văn bản được viện dẫn áp dụng trong Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.
5. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 10 tháng 7 năm 2026 và áp dụng cho các năm ngân sách giai đoạn 2026 - 2030.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XI, Kỳ họp thứ chuyên đề lần thứ Ba thông qua ngày 30 tháng 6 năm 2026.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ủy ban Công tác đại biểu;
- Bộ Tài chính;
- Cục KTVB&TCTHPL-Bộ Tư pháp;
- Kiểm toán Nhà nước khu vực IX;
- Tỉnh ủy, HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Vĩnh Long;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- TT HĐND, UBND, UBMTTQ các xã, phường;
- Trung tâm Thông tin điều hành;
- Báo và phát thanh, truyền hình Vĩnh Long;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Minh Dũng

QUY ĐỊNH

Về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2026 – 2030 trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 18/2026/NQ-HĐND)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2026 – 2030 trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc xây dựng, lập, thẩm định, phân bổ, giao, quản lý, triển khai, thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2026 - 2030.

Điều 2. Nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2026 - 2030

1. Việc phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2026 - 2030 được thực hiện theo đúng nguyên tắc quy định tại Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 90/2025/QH15, Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15; Điều 3 Nghị quyết số 70/2025/UBTVQH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 120/2026/UBTVQH15; Điều 3, Điều 5 Quyết định số 18/2026/QĐ-TTg; các văn bản pháp luật hiện hành có liên quan và các nguyên tắc sau:

a) Vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương được bố trí cho nhiệm vụ, chương trình, dự án thuộc nhiệm vụ chi đầu tư công của ngân sách địa phương theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và đầu tư công; được phân bổ theo ngành, lĩnh vực theo quy định tại Điều 7 Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 và Điều 4 Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 275/2025/NĐ-CP ngày 18 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2025/NĐ-CP.

b) Bảo đảm tương quan hợp lý về cơ cấu phân bổ vốn đầu tư giữa các ngành, lĩnh vực; bổ sung cân đối ngân sách cho các xã, phường (sau đây gọi tắt là cấp xã); bố trí đủ vốn ngân sách địa phương đối ứng vốn ngân sách trung ương thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia, nhiệm vụ, dự án theo quy định của pháp luật về đầu tư công.

2. Tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2026 – 2030

a) Dành 30% vốn ngân sách địa phương (gồm: nguồn cân đối ngân sách địa phương và nguồn thu tiền sử dụng đất (không bao gồm nguồn thu tiền sử dụng đất năm 2026 và 15% nộp về Trung ương theo quy định)) để bổ sung cân đối ngân sách cấp xã.

b) Mức vốn 70% ngân sách địa phương còn lại do tỉnh phân bổ theo ngành, lĩnh vực như sau:

Phân bổ thực hiện các nhiệm vụ, chương trình, dự án cụ thể gồm: Dự án trọng điểm của tỉnh, dự án có tính liên tỉnh, liên xã, các dự án bức xúc, cấp thiết có tính lan tỏa cao có ý nghĩa thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững; các chương trình, dự án phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; chương trình, nhiệm vụ, dự án quốc phòng - an ninh; giáo dục, đào tạo nhân lực chất lượng cao, bảo vệ, chăm sóc sức khỏe Nhân dân, bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu, phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, sạt lở bờ sông, bờ biển, hạn hán, xâm nhập mặn, nước biển dâng, an ninh nguồn nước, an ninh lương thực, chuyển đổi xanh...; nghĩa vụ thanh toán của ngân sách địa phương, các chính sách khác sử dụng vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương theo quy định của pháp luật.

Thực hiện đối ứng vốn ngân sách trung ương hỗ trợ, vốn trung ương thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia, nhiệm vụ, dự án theo quy định của pháp luật về đầu tư công; bổ sung có mục tiêu cho cấp xã thực hiện các chương trình, đề án, nhiệm vụ, dự án quan trọng, cấp thiết (nếu có).

Điều 3. Nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương bổ sung cân đối ngân sách cho cấp xã giai đoạn 2026 - 2030

1. Nguyên tắc phân bổ vốn

a) Bảo đảm tương quan hợp lý giữa việc phát triển kinh tế - xã hội chung của tỉnh với việc ưu tiên vùng đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xã đảo, xã, phường An toàn khu để góp phần thu hẹp khoảng cách về trình độ phát triển, thu nhập và mức sống của dân cư giữa các địa phương trong tỉnh.

b) Việc phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương bổ sung vốn cho cấp xã bảo đảm công khai, minh bạch, công bằng, có trọng tâm, trọng điểm, hiệu quả.

c) Cấp xã chịu trách nhiệm bố trí phần vốn bổ sung cho các chương trình, dự án theo các nguyên tắc, tiêu chí theo quy định tại Điều 2 Quy định này, thứ tự ưu tiên phân bổ vốn đầu tư công theo khoản 8 Điều 3 Nghị quyết số 70/2025/UBTVQH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 120/2026/UBTVQH15 và các hướng dẫn, quy định hiện hành có liên quan.

2. Tiêu chí, định mức phân bổ vốn

Phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương (gồm: nguồn cân đối ngân sách địa phương và nguồn thu tiền sử dụng đất (không bao gồm nguồn thu

tiền sử dụng đất năm 2026 và 15% nộp về Trung ương theo quy định)) để bổ sung vốn cho cấp xã trên cơ sở tính điểm cho các tiêu chí như sau:

a) Tiêu chí dân số: Số dân trung bình của các xã, phường.

Xác định số điểm như sau:

Số dân trung bình	Điểm
Các xã, phường có dân số trung bình đến 27.000 người	10
Các xã, phường có dân số trung bình trên 27.000 người, cứ tăng thêm 5.000 người được cộng thêm là	1

Dân số trung bình của các xã, phường để tính điểm được xác định căn cứ theo số liệu dân số trung bình năm 2025 do Thống kê tỉnh Vĩnh Long công bố.

b) Tiêu chí về trình độ phát triển gồm: Tỷ lệ hộ nghèo của các xã, phường; số thu nội địa (không bao gồm số thu từ sử dụng đất).

- Xác định số điểm của tỷ lệ hộ nghèo như sau:

Tỷ lệ hộ nghèo	Điểm
Cứ 1% hộ nghèo được tính	5

Tỷ lệ hộ nghèo các xã, phường để tính điểm được xác định căn cứ theo số liệu năm 2025 tại Quyết định số 422/QĐ-UBND ngày 20 tháng 01 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt kết quả rà soát hộ nghèo; hộ cận nghèo; hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long năm 2025.

- Xác định số điểm của số thu nội địa (không bao gồm số thu từ sử dụng đất) như sau:

Số thu nội địa	Điểm
Các xã, phường có số thu nội địa từ 0 đến 50.000 triệu đồng được tính	10
Các xã, phường có số thu nội địa trên 50.000 triệu đồng được tính	8

Số thu nội địa (không bao gồm số thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất) để tính điểm được xác định căn cứ vào dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 do Hội đồng nhân dân tỉnh giao tại Nghị quyết số 272/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2025.

c) Tiêu chí diện tích: Diện tích đất tự nhiên của các xã, phường.

Xác định số điểm như sau:

Diện tích tự nhiên	Điểm
Các xã, phường có diện tích đất tự nhiên đến 50 km ²	10
Các xã, phường có diện tích đất tự nhiên trên 50 km ² , cứ tăng thêm 10 km ² được cộng thêm là	1

Diện tích tự nhiên của các xã, phường để tính điểm được xác định căn cứ theo số liệu tại Đề án số 337/ĐA-CP ngày 09 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ về sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Vĩnh Long (mới) năm 2025, ban hành kèm theo Nghị quyết số 1687/NQ-UBTVQH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Vĩnh Long năm 2025.

d) Các tiêu chí bổ sung: xã đảo; xã, phường An toàn khu; ấp, khóm, khu phố thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; ấp đặc biệt khó khăn.

Xác định số điểm như sau:

Địa phương	Điểm
Là xã đảo	5
Là xã, phường An toàn khu	1
Có 01 ấp, khóm, khu phố thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	0,1
Có 01 ấp đặc biệt khó khăn	0,1

Số xã đảo; xã, phường An toàn khu; ấp, khóm, khu phố thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; ấp đặc biệt khó khăn để tính điểm được xác định căn cứ theo số liệu được cơ quan thẩm quyền phê duyệt tính đến thời điểm Quy định này có hiệu lực thi hành.

3. Phương pháp tính định mức phân bổ vốn

Căn cứ vào các tiêu chí quy định tại khoản 2 Điều này để tính ra số điểm của từng xã, phường và tổng số điểm của 124 xã, phường làm căn cứ phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương (gồm: nguồn cân đối ngân sách địa phương và nguồn thu tiền sử dụng đất (không bao gồm nguồn thu tiền sử dụng đất năm 2026 và 15% nộp về Trung ương theo quy định)) để bổ sung cân đối ngân sách cho cấp xã, theo công thức sau:

$$F_i = A/B * C_i$$

Trong đó:

- Gọi F_i là số vốn bổ sung cân đối ngân sách cho một xã, phường thứ i .

- Gọi A là tổng số vốn ngân sách địa phương bổ sung cân đối ngân sách cho cấp xã.
- Gọi B là tổng điểm của 124 đơn vị hành chính cấp xã.
- Gọi C_i là tổng điểm của từng xã, phường thứ i .